

Số: *MM* /QĐ-ĐHKQTGD

Hà Nội, ngày *19* tháng *01* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế công tác người học tại trường Đại học Kinh tế quốc dân

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế quốc dân giai đoạn 2015 - 2017; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sỹ;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 5/4/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-ĐHKQTGD-HĐT ngày 09/3/2021 của Hội đồng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác người học tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trường phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên; Trường các đơn vị có quản lý người học, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *gvt*

- ĐU, HĐT, BGH (để chỉ đạo t/h);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TH, CTCT&QLSV.



PGS.TS. Phạm Hồng Chương

QUY CHẾ

Công tác người học tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-ĐHKTQD

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về quyền và nhiệm vụ của người học; nội dung công tác người học; tổ chức, quản lý người học; công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật người học; hệ thống tổ chức quản lý người học; tổ chức thực hiện.
2. Quy chế này áp dụng đối với người học của Trường Đại học Kinh tế quốc dân (sau đây gọi là Trường).

Điều 2. Mục đích công tác người học

1. Công tác người học là công tác trọng tâm của Trường. Trường bố trí nguồn lực bảo đảm thực hiện đầy đủ, hiệu quả công tác người học.
2. Bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo được quy định tại Điều 2 Luật Giáo dục 2019.
3. Bảo đảm người học được hưởng các quyền và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong Trường.

Điều 3. Yêu cầu công tác người học

1. Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định hiện hành.
2. Bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch.

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ được hiểu như sau:

1. *Người học*: bao gồm sinh viên bậc đại học, học viên cao học, nghiên cứu sinh do Trường đại học Kinh tế Quốc dân cấp bằng.
2. *Sinh viên*: là người học ở bậc đại học.
3. *Học viên cao học*: Là người học đang được đào tạo sau đại học theo trình độ thạc sĩ.
4. *Nghiên cứu sinh*: Là người học đang được đào tạo sau đại học theo trình độ tiến sĩ.

Chương II

QUYỀN, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 5. Quyền của người học

Được bảo đảm các quyền theo quy định của pháp luật, đồng thời được bảo đảm các quyền sau đây:

1. Được giáo dục, đào tạo để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của người học; được tôn trọng, bình đẳng về cơ hội học tập, phát triển tài năng, năng khiếu, đổi mới sáng tạo, tư vấn việc làm và khởi nghiệp.

2. Được học tập, rèn luyện trong môi trường giáo dục, đào tạo an toàn, lành mạnh.

3. Được phổ biến nội quy, quy chế, quy định của Trường, của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các chế độ, chính sách có liên quan đến tới người học.

4. Được học theo tiến độ phù hợp với chương trình đào tạo, được nghỉ học tạm thời, chuyển trường theo quy chế đào tạo; học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định, học kéo dài thời gian, học chuyển tiếp, học lưu ban, học cải thiện điểm; được tạo điều kiện để học các chương trình giáo dục theo quy định của Trường.

5. Được cấp bằng tốt nghiệp sau khi tốt nghiệp, cấp chứng chỉ hoặc giấy xác nhận sau khi hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định hiện hành.

6. Được sử dụng cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của Trường theo quy định.

7. Được cử người đại diện tham gia Hội đồng Trường theo quy định, được tham gia hoạt động của đoàn thể, tổ chức xã hội do Trường tổ chức theo quy định của pháp luật.

8. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp kiến nghị với Trường các giải pháp góp phần xây dựng Trường, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người học.

9. Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

10. Được xem xét tiếp nhận vào ở trong ký túc xá theo quy định của Trường.

11. Được tạo điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện và tham gia các hoạt động ngoại khóa hoặc tham gia các chương trình học tập, thực tập và trải nghiệm ở nước ngoài theo quy định của Trường.

12. Được tôn trọng; bình đẳng về cơ hội giáo dục, đào tạo và học tập; phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập và rèn luyện.

13. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và của Trường.

14. Quyền của người học không tách rời nghĩa vụ công dân Việt Nam.

Điều 6. Nhiệm vụ của người học

Người học phải tuân thủ các quy định của pháp luật, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chấp hành các nội quy, quy chế của Trường; nội quy, quy chế, quy định của địa phương và các cơ quan quản lý có liên quan.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch của Trường; chủ động, tích cực tự học tập, tự nghiên cứu, sáng tạo, rèn luyện đạo đức, lối sống văn hóa,

kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và rèn luyện thể chất nâng cao sức khỏe.

3. Tôn trọng viên chức và người lao động của Trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện.

4. Thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện đảm bảo chính xác, công bằng, công khai, dân chủ.

5. Tham gia bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; và thực hiện việc khám sức khỏe theo quy định của Trường.

6. Đóng học phí theo quy định của Trường.

7. Chấp hành nghĩa vụ làm việc hoặc bồi hoàn chi phí đào tạo theo quy định.

8. Tham gia giữ gìn, bảo vệ tài sản của Trường; xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Trường.

9. Khuyến khích tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với năng lực và sức khỏe theo quy định, kế hoạch của Trường.

10. Tham gia phát hiện, kịp thời báo cáo những tấm gương người tốt, việc tốt, các nghĩa cử cao đẹp trong người học và nhà giáo để Trường xem xét tôn vinh, khen thưởng.

11. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của người học; kịp thời báo cáo với đơn vị chức năng, Trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của người học và viên chức, người lao động trong Trường.

12. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trường học, an toàn giao thông; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn thương tích trong Trường, gia đình và cộng đồng.

13. Sinh viên hệ đại học chính quy phải tham gia đầy đủ tuần sinh hoạt công dân theo quy định và xếp loại đạt trong quá trình học tập tại Trường mới được xét tốt nghiệp.

14. Chấp hành các nội quy, quy định khác của Trường.

Điều 7. Các hành vi người học không được thực hiện

1. Không được thực hiện các hành vi pháp luật cấm, trái với đạo đức xã hội; các hành vi không được thực hiện khác đã được quy định trong Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học.

2. Không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

3. Không được vi phạm các nội quy, quy định của Trường.

Chương III NỘI DUNG CÔNG TÁC NGƯỜI HỌC

Mục 1

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, TUYÊN TRUYỀN

Điều 8. Giáo dục chính trị tư tưởng

1. Giáo dục, tuyên truyền để người học nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của Trường; hình thành bản lĩnh chính trị, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; cảnh giác và có thái độ phê phán những hành động, luận điểm xuyên tạc chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể, câu lạc bộ của người học trong các hoạt động học tập, rèn luyện đối với người học.

3. Tạo môi trường thuận lợi để người học rèn luyện, phấn đấu, gia nhập tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội và Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 9. Giáo dục đạo đức, lối sống

1. Giáo dục, tuyên truyền cho người học giá trị, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và quy tắc, đạo đức nghề nghiệp; biết phê phán những tư tưởng, nhận thức lệch lạc, hành vi, ứng xử không phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam.

2. Định hướng, giáo dục lối sống lành mạnh, văn minh, tiến bộ phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; giáo dục ý thức trách nhiệm của người học đối với tập thể, cộng đồng và đạo đức nghề nghiệp trong tương lai.

Điều 10. Phổ biến, giáo dục pháp luật, nội quy, quy chế của Trường

1. Giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật, thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

2. Phổ biến, giáo dục nội dung kiến thức pháp luật đối với người học; tập trung vào các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện; pháp luật về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường; phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng

1. Giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng khác có liên quan đến quá trình học tập và rèn luyện của người học nhằm nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện, bảo đảm an toàn về tinh thần, thể chất và danh dự cá nhân.

2. Phát động, tổ chức các phong trào thi đua trong người học; tổ chức cho người học tham gia các hoạt động giáo dục; tổ chức các hoạt động câu lạc bộ, hoạt động tình nguyện và các hoạt động khuyến khích học tập.

Điều 12. Giáo dục thẩm mỹ

1. Giáo dục kiến thức về thẩm mỹ để người học biết trân trọng, gìn giữ, cảm thụ cái đẹp trong tự nhiên, đời sống xã hội và nghệ thuật.
2. Tổ chức các hoạt động giáo dục để người học hình thành năng lực cảm thụ thẩm mỹ; năng lực sáng tạo nghệ thuật và khả năng gìn giữ, chuyển tải cái đẹp vào đời sống học tập, lao động của bản thân và cộng đồng.
3. Phát huy, truyền cảm hứng về giá trị cái đẹp của đời sống đến người khác; đồng thời có thái độ phê phán cái xấu trong hành vi ứng xử, trong giao tiếp, trong xã hội.

Điều 13. Giáo dục thể chất và y tế trường học

1. Giáo dục, tuyên truyền để người học nhận thức đúng vai trò, tác dụng của hoạt động thể dục, thể thao đối với sức khỏe; hướng dẫn người học về nội dung, phương pháp tập luyện thể dục, thể thao và hình thành thói quen thường xuyên tự luyện tập thể thao nhằm nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất; nhà trường tổ chức các hoạt động tập luyện, thi đấu các môn thể thao cho người học.
2. Giáo dục nâng cao nhận thức cho người học về chế độ sinh hoạt, học tập điều độ, ăn uống bảo đảm dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn thực phẩm; không sử dụng trái phép chất kích thích, chất gây nghiện; trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích và các kiến thức, kỹ năng khác.

Điều 14. Giáo dục, tuyên truyền, quản lý hoạt động trên không gian mạng

1. Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với người học, nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng khai thác, sử dụng thông tin trên môi trường mạng đảm bảo đúng quy định, lành mạnh, hữu ích; giảm thiểu tác động của những thông tin độc hại, sai trái trên môi trường mạng đối với người học.
2. Tăng cường giáo dục an ninh mạng và ứng xử văn hóa trên môi trường không gian mạng.
3. Tuyên truyền, phổ biến về trách nhiệm, nghĩa vụ của người học trong việc sử dụng internet thông qua các phương tiện truyền thông, giúp người học nhận thức đúng, sử dụng mạng xã hội một cách hiệu quả nhất.
4. Nâng cao ý thức của người học trong việc sử dụng, khai thác các thiết bị công nghệ; không được đăng tải thông tin không rõ nguồn gốc xuất xứ hoặc chưa được sự cho phép của chủ sở hữu thông tin, các thông tin, hình ảnh không đúng nội quy, quy định của Trường, các bình luận dùng lời lẽ thô tục, kích động, bôi nhọ nói xấu người khác, gây phản cảm lên mạng xã hội.

Mục 2

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC

Điều 15. Công tác tổ chức, hành chính

1. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp người học vào các lớp;

chỉ định Ban cán sự lớp người học lâm thời, cấp phát thẻ người học, thẻ thư viện; phân công cố vấn học tập; quản lý, tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ khác có liên quan đối với người học.

2. Tổ chức đối thoại, trao đổi thông tin, lấy ý kiến và xử lý thông tin phản hồi giữa người học và các bên liên quan trong và ngoài đơn vị; xây dựng mạng lưới cựu người học.

3. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý và thống kê dữ liệu, lưu trữ hồ sơ liên quan đến người học; giải quyết các thủ tục hành chính đối với người học theo quy định.

Điều 16. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá người học

1. Xây dựng hệ thống quản lý, cơ sở dữ liệu về việc tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá tiến trình học tập, kết quả học tập và nghiên cứu khoa học, kết quả tham gia các hoạt động ngoại khóa, kết quả rèn luyện toàn khóa của người học, công tác thanh, kiểm tra.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định đối với người học.

3. Theo dõi, tham mưu và tổng hợp công tác thi đua, khen thưởng và xử lý kỷ luật người học theo quy định.

Điều 17. Công tác người học ở nội trú và ngoại trú

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác người học nội trú và ngoại trú theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 18. Công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học

1. Ban hành nội quy, quy định, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội liên quan đến người học. Phối hợp với công an địa phương thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trường học.

2. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến chính trị, tư tưởng và những hành vi, biểu hiện khác thường của người học để có biện pháp xử lý, quản lý, giáo dục kịp thời; phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin cho cơ quan chức năng để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn việc kích động, lôi kéo người học tham gia các hoạt động gây mất an ninh, trật tự, các hoạt động tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp để phát hiện xử lý, giải quyết kịp thời các vụ việc về an ninh, trật tự trường học, các vụ việc liên quan đến người học vi phạm pháp luật theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 19. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người học

1. Công khai các khoản thu và các chế độ, chính sách người học được hưởng ngay từ đầu khóa học/năm học.

2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Nhà nước và của Trường đối với người học.

3. Theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách liên quan đến người học theo quy định.

Mục 3

HỖ TRỢ VÀ DỊCH VỤ NGƯỜI HỌC

Điều 20. Tư vấn học tập

Tư vấn, hỗ trợ người học xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực cá nhân; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn người học tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ thuật...) trong quá trình học tập.

Điều 21. Tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp

Tổ chức thực hiện công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp đối với người học theo quy định.

Điều 22. Tư vấn, chăm sóc sức khỏe

1. Tư vấn, hỗ trợ người học khi gặp phải các vấn đề về tâm lý; phối hợp tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi người học gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần.

2. Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức cho người học tham gia bảo hiểm, đăng ký tạm trú, tạm vắng theo quy định.

3. Tổ chức khám sức khỏe đầu vào, định kỳ; trực sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho người học.

Điều 23. Hỗ trợ tài chính

1. Phối hợp với các tổ chức, cá nhân tài trợ xây dựng, quản lý các quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ người học theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho người học tham gia tín dụng đào tạo theo quy định.

3. Tổ chức xét chọn, trao học bổng tài trợ cho người học tiêu biểu xuất sắc, có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó.

Điều 24. Hỗ trợ đặc biệt

Triển khai công tác xã hội trong Trường, tạo điều kiện giúp đỡ người học khuyết tật, diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong học tập và sinh hoạt.

Điều 25. Tổ chức, quản lý các dịch vụ hỗ trợ người học

- Cung cấp, hỗ trợ, quản lý các dịch vụ internet, điện thoại, nhà ăn, căng tin, trông giữ xe, sân chơi, phòng họp, hội trường và các dịch vụ cần thiết khác cho người học.

- Cung cấp các dịch vụ trực tuyến theo yêu cầu, có thu phí được gửi về địa chỉ theo nhu cầu của người học thông qua bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

Chương IV
CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT NGƯỜI HỌC
Mục 1
CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 26. Hội đồng thi đua, khen thưởng người học

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng người học bao gồm:
 - a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền.
 - b) Thường trực Hội đồng là Trưởng phòng Công tác chính trị và quản lý sinh viên.
 - c) Các ủy viên là Đại diện các Khoa, Viện, Trung tâm, đơn vị có liên quan; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Trường.

2. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng người học.

Điều 27. Yêu cầu đối với việc xét thi đua, khen thưởng

1. Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia phong trào thi đua của tập thể lớp và người học.
2. Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được của tập thể và của người học.
3. Công tác khen thưởng bảo đảm kịp thời, chính xác, khách quan, công bằng, dân chủ, đúng quy định. Quan tâm khen thưởng đối với tập thể, người học điển hình tiên tiến; người học vượt khó, có nhiều sáng tạo trong học tập và rèn luyện; tích cực tham gia hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội.
4. Hình thức khen thưởng cá nhân được lưu vào hồ sơ quản lý người học.
5. Hiệu trưởng quyết định hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng kịp thời đối với các tập thể và người học đạt được thành tích xuất sắc theo quy định.
6. Không xét khen thưởng đối với người học đang trong thời gian kỷ luật hoặc trong quá trình xem xét xử lý kỷ luật.

Điều 28. Danh hiệu khen thưởng

1. Đối với tập thể
 - a) Tập thể tiên tiến.
 - b) Tập thể xuất sắc.
2. Đối với cá nhân
 - a) Khen thưởng theo định kỳ
 - Sinh viên xếp loại giỏi.
 - Sinh viên xếp loại xuất sắc.
 - Sinh viên đạt danh hiệu Thủ khoa tốt nghiệp các chuyên ngành.
 - Sinh viên đạt danh hiệu Thủ khoa, Á khoa trong kỳ xét tuyển đại học hệ chính quy của Trường.
 - Học viên cao học đạt danh hiệu Thủ khoa xuất sắc trong kỳ tuyển sinh,

Thủ khoa tốt nghiệp các chuyên ngành/ngành đào tạo.

- Học viên cao học đạt kết quả xuất sắc trong học tập và nghiên cứu khoa học, tích cực trong công tác quản lý lớp.

- Nghiên cứu sinh có bài báo khoa học được công bố Quốc tế trong kỳ tuyển sinh.

- Sinh viên, Học viên cao học và Nghiên cứu sinh có bài báo khoa học hoặc công trình nghiên cứu được công bố Quốc tế trên các tạp chí ISI, Scopus.

b) Khen thưởng chuyên đề

- Sinh viên đạt giải trong các cuộc thi Olympic các môn học, nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao.

- Sinh viên có đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, Khoa, Viện, Trung tâm, trong khu nội trú, hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao.

- Sinh viên có thành tích trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, dũng cảm cứu người bị nạn, chống tiêu cực, tham nhũng.

- Sinh viên đạt thành tích cao trong các cuộc thi do Trường phát động.

- Sinh viên có các thành tích đặc biệt khác.

Điều 29. Hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng tập thể: Tặng giấy khen của Hiệu trưởng

2. Khen thưởng cá nhân

a) Khen thưởng định kỳ

- Tặng giấy khen của Hiệu trưởng kèm theo tiền thưởng theo quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế này đối với sinh viên đạt danh hiệu xuất sắc toàn khóa; sinh viên đạt danh hiệu Thủ khoa tốt nghiệp các chuyên ngành; sinh viên đạt danh hiệu Thủ khoa, Á khoa trong kỳ xét tuyển đại học hệ chính quy của Trường.

- Tặng tiền thưởng đối với sinh viên xếp loại giỏi, xếp loại xuất sắc theo quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế này.

- Tặng giấy khen của Hiệu trưởng kèm theo tiền thưởng theo quy định của đơn vị đào tạo đối với học viên cao học, nghiên cứu sinh.

- Người học đạt danh hiệu cá nhân được lưu vào hồ sơ quản lý người học.

b) Khen thưởng chuyên đề

- Biểu dương hoặc tặng giấy khen của Hiệu trưởng kèm theo tiền thưởng theo quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế này. Danh hiệu cá nhân được lưu vào hồ sơ quản lý người học.

- Sinh viên đạt giải tại các cuộc thi học thuật được xem xét cộng điểm theo Quyết định của Hiệu trưởng. Mức điểm cộng sẽ thay đổi tùy theo thực tế triển khai từng năm.

3. Các nội dung khen thưởng khác do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 30. Tiêu chuẩn khen thưởng

1. Đối với tập thể

a) Đạt danh hiệu tập thể tiên tiến nếu đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có từ 25% người học đạt danh hiệu người học xếp loại giỏi trở lên;
- Không có cá nhân xếp loại học tập dưới trung bình hoặc rèn luyện dưới trung bình, bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên;
- Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua của Khoa, Viện, Trung tâm và của Trường.

b) Đạt danh hiệu tập thể xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn: tập thể tiên tiến và có từ 10% người học xếp loại xuất sắc trở lên.

2. Đối với cá nhân

a) Tiêu chuẩn người học xếp loại giỏi, xếp loại xuất sắc mỗi học kỳ

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế của Trường.
- Tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của Khoa, Viện, Trung tâm và của Trường.

- Người học xếp loại giỏi học kỳ:

+ Đạt điểm trung bình chung học kỳ từ 3.2 điểm đến 3.59 điểm tính theo thang điểm 4 và tính điểm thi lần đầu.

+ Điểm rèn luyện xếp loại Tốt (đạt từ 80 điểm đến 89 điểm).

- Người học xếp loại xuất sắc học kỳ:

+ Đạt điểm trung bình chung học kỳ từ 3.6 điểm đến 4.0 điểm tính theo thang điểm 4 và tính điểm thi lần đầu.

+ Điểm rèn luyện xếp loại Xuất sắc (đạt từ 90 điểm trở lên).

- Người học phải đăng ký số tín chỉ tối thiểu (10 tín chỉ) theo quy định tại Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Người học có điểm trung bình chung học kỳ và xếp loại rèn luyện không cùng bậc thì được công nhận danh hiệu cá nhân ở loại có bậc thấp hơn.

b) Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu Thủ khoa tốt nghiệp các chuyên ngành

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế của Trường.
- Tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của Khoa, Viện, Trung tâm và của Trường.

- Đạt danh hiệu người học xếp loại từ Giỏi trở lên; đạt điểm trung bình chung toàn khoá xét theo thang điểm 4 cao nhất của chuyên ngành (chỉ tính điểm thi lần đầu); trường hợp người học có điểm trung bình chung học tập theo thang điểm 4 bằng nhau sẽ lấy điểm trung bình chung học tập theo thang điểm 10 cao hơn để làm căn cứ lựa chọn Thủ khoa tốt nghiệp các chuyên ngành.

- Tốt nghiệp đúng thời hạn hoặc sớm hơn theo quy định của Trường.

c) Tiêu chuẩn xếp loại Danh hiệu Thủ khoa, Á khoa trong kỳ xét tuyển đại học hệ chính quy của Trường.

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế của trường Phổ thông Trung học.
- Không vi phạm kỷ luật.
- Đạt điểm xét tuyển đầu vào cao nhất của các tổ hợp trong kỳ xét tuyển đại học hệ chính quy của Trường (không tính điểm ưu tiên).

Điều 31: Thời gian xét khen thưởng

STT	Đối tượng khen thưởng	Thời gian khen thưởng
1	Đối với tập thể	Cuối mỗi kỳ học, khóa học
2	Đối với cá nhân	
	a) Khen thưởng định kỳ	
	- Sinh viên xếp loại giỏi, xếp loại xuất sắc mỗi học kỳ.	Cuối mỗi kỳ học
	- Sinh viên đạt danh hiệu Thủ khoa tốt nghiệp các chuyên ngành.	Cuối mỗi khóa học
	- Sinh viên đạt danh hiệu Thủ khoa, Á khoa trong kỳ xét tuyển đại học hệ chính quy trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	Đầu khóa học
	- Học viên cao học đạt danh hiệu Thủ khoa xuất sắc trong kỳ tuyển sinh, Thủ khoa các chuyên ngành, ngành đào tạo.	Đầu khóa học
	- Học viên cao học đạt thành tích xuất sắc trong kỳ tuyển sinh.	Đầu khóa học
	- Học viên cao học đạt kết quả xuất sắc trong học tập và nghiên cứu khoa học, tích cực trong công tác quản lý lớp.	Cuối khóa học
	- Nghiên cứu sinh có công bố Quốc tế trong kỳ tuyển sinh.	Đầu khóa học
	- Học viên cao học, nghiên cứu sinh có công bố Quốc tế trên các tạp chí ISI, Scopus.	Cuối khóa học
	b) Khen thưởng chuyên đề	Cuối mỗi đợt tổng kết các hoạt động hoặc khi có đề nghị của các đơn vị chức năng.

Điều 32. Trình tự và hồ sơ xét khen thưởng

1. Trình tự xét danh hiệu thi đua, khen thưởng
 - a) Căn cứ thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của người học; các Khoa, Viện, Trung tâm tiến hành họp xem xét thành tích, lựa chọn người học đủ

tiêu chuẩn lập danh sách đề nghị kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp, có xác nhận của Khoa, Viện, Trung tâm đề nghị phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên xem xét.

b) Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên tổ chức họp, xét và đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng người học của Trường xét duyệt.

c) Căn cứ vào đề nghị của Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên, Hội đồng thi đua, khen thưởng người học của Trường tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân người học theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

2. Hồ sơ xét khen thưởng báo cáo Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường, gồm:

- a) Bản kê khai thành tích của Tập thể hoặc Người học;
- b) Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của lớp người học;
- c) Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của Khoa, Viện, Trung tâm;
- d) Danh sách đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng.

Mục 2

CÔNG TÁC KỶ LUẬT NGƯỜI HỌC

Điều 33. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng kỷ luật người học

1. Hội đồng kỷ luật người học gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền.
- b) Thường trực Hội đồng là Trưởng phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên.
- c) Các ủy viên là Đại diện các Khoa, Viện, Trung tâm, đơn vị chức năng có liên quan; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Trường, các đơn vị và cá nhân có liên quan.

2. Hội đồng kỷ luật người học do Hiệu trưởng quyết định thành lập và quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động.

Điều 34. Yêu cầu về xử lý kỷ luật

1. Bảo đảm khách quan, công bằng, nghiêm minh, đúng người, đúng việc, đúng pháp luật và mang tính giáo dục.

2. Người học bị xem xét kỷ luật được tham dự họp xét kỷ luật, được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân.

3. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một hình thức kỷ luật. Nếu người học có nhiều hành vi vi phạm thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và chịu hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất, trừ trường hợp có hành vi vi phạm phải xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi học.

4. Trường hợp người học tiếp tục có hành vi vi phạm kỷ luật trong thời gian đang thi hành quyết định kỷ luật thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a) Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành.

b) Nếu có hành vi vi phạm kỷ luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới.

Quyết định kỷ luật đang thi hành chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm quyết định kỷ luật đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới có hiệu lực.

5. Hình thức kỷ luật của người học từ cảnh cáo trở lên phải được lưu vào hồ sơ quản lý người học và Quyết định kỷ luật người học được gửi trực tiếp đến gia đình người học. Trường hợp người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Trường phải gửi quyết định kỷ luật cho địa phương và gia đình người học.

6. Không tổ chức xem xét kỷ luật đối với người học đang trong thời gian sau:

a) Nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của Trường.

b) Đang chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm.

Điều 35. Hành vi vi phạm

1. Hành vi vi phạm nội quy, quy định, quy chế của Trường được quy định tại Phụ lục 1 của Quy chế này, hoặc quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì bị Trường xử lý theo nội quy, quy định, quy chế hiện hành.

2. Hành vi vi phạm pháp luật đã có quyết định xử phạt của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì tùy theo mức độ vi phạm, người học còn có thể bị Trường xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách đến buộc thôi học.

3. Hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự do cơ quan tiến hành tố tụng đã xét xử, tùy theo mức độ vi phạm, người học còn có thể bị Trường xử lý kỷ luật từ hình thức đình chỉ học tập có thời hạn đến buộc thôi học.

Điều 36. Mức độ xử lý kỷ luật

Người học có hành vi vi phạm quy định tại Điều 7 Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm có thể bị Trường xử lý kỷ luật tương ứng với một trong các hình thức sau:

1. Khiển trách: Đối với người học có hành vi vi phạm lần đầu, mức độ ít nghiêm trọng.

2. Cảnh cáo: Đối với người học đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc lần đầu nhưng ở mức độ tương đối nghiêm trọng.

3. Đình chỉ học tập có thời hạn: Đối với người học đang trong thời gian bị cảnh cáo mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nghiêm trọng hoặc vi phạm pháp luật hình sự mà bị áp dụng hình phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền,

cải tạo không giam giữ hoặc bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

4. Buộc thôi học: Đối với người học đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm quy định pháp luật đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến Trường và xã hội, hoặc vi phạm pháp luật hình sự mà bị áp dụng hình phạt tù hoặc cao hơn.

5. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định Phụ lục 1 kèm theo Quy chế này.

Điều 37. Trình tự và hồ sơ xử lý kỷ luật

1. Thủ tục xử lý kỷ luật

a) Người học có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp người học không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng khen thưởng, kỷ luật người học vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được.

b) Cố vấn học tập của lớp người học chủ trì họp với tập thể lớp người học, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi Khoa, Viện, Trung tâm.

c) Khoa, Viện, Trung tâm xem xét, đề nghị Hội đồng kỷ luật người học của Trường.

d) Hội đồng kỷ luật người học tổ chức họp để xét kỷ luật. Thành phần cuộc họp bao gồm: các thành viên của Hội đồng, đại diện tập thể lớp người học có người học vi phạm và người học có hành vi vi phạm. Người học vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng), không có bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Hội đồng xem xét, bỏ phiếu kín, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Các thành phần dự họp không thuộc Hội đồng kỷ luật người học không được quyền bỏ phiếu, chỉ tham dự, phát biểu ý kiến, đề xuất mức kỷ luật tại cuộc họp.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của người học

a) Bản tự kiểm điểm của người học.

b) Biên bản của tập thể lớp người học họp kiểm điểm người học có hành vi vi phạm;

c) Biên bản họp của Khoa, Viện, Trung tâm quản lý người học.

d) Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 38. Thời hạn, hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với người học bị kỷ luật mức khiển trách: Sau 03 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật, nếu người học không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của người học kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

2. Đối với người học bị kỷ luật cảnh cáo: Sau 06 tháng kể từ ngày ban

hành quyết định kỷ luật, nếu người học không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, thì được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của người học kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

3. Đối với trường hợp bị đình chỉ học tập có thời hạn: Khi hết thời hạn đình chỉ, người học phải xuất trình xác nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương. Người học được hưởng quyền lợi của mình kể từ ngày quyết định tiếp nhận quay trở lại học tập có hiệu lực.

Chương V

HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ NGƯỜI HỌC

Điều 39. Hệ thống tổ chức quản lý người học

Hệ thống tổ chức, quản lý người học của Trường gồm: Hiệu trưởng, các đơn vị chức năng, Khoa, Viện, Trung tâm, cố vấn học tập và lớp người học.

Điều 40. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện triển khai các nội dung quy chế về công tác người học; chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động; bố trí các nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện tốt các nội dung về công tác người học.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ của Khoa, Viện, Trung tâm và các đơn vị phụ trách các nội dung công tác người học của Trường và giao cho Phòng Công tác chính trị và quản lý sinh viên làm đơn vị đầu mối, chủ trì tham mưu, tổng hợp giúp Hiệu trưởng triển khai công tác người học của Trường.

3. Ban hành Quy chế công tác người học; Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện người học; Quy chế công tác Chủ nhiệm, Cố vấn học tập và các quy chế liên quan khác.

4. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong công tác người học; tạo điều kiện cho người học thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

5. Chủ trì tổ chức “Tuần Sinh hoạt công dân” đầu khóa học, đầu năm học và cuối khóa học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phối hợp tổ chức đối thoại với người học để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc, nhu cầu chính đáng của người học.

6. Bảo đảm các điều kiện để phát huy hiệu quả vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Trường trong việc hỗ trợ công tác người học; chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối

sống, phát triển Đảng cho người học.

7. Quyết định tham gia của người học bảo đảm tính đại diện cho Trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

Điều 41. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân phụ trách công tác người học

1. Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng trong việc tham mưu, tổng hợp và tổ chức triển khai thực hiện công tác người học của Trường.

2. Các đơn vị chức năng có trách nhiệm thực hiện các quy định về công tác người học theo phân cấp quản lý.

3. Các Khoa, Viện, Trung tâm quản lý người học có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục, quản lý, hỗ trợ người học thuộc Khoa, Viện, Trung tâm theo phân cấp của Trường.

4. Cố vấn học tập có trách nhiệm thực hiện các quy định về công tác cố vấn học tập của Trường.

Điều 42. Lớp người học

1. Lớp người học là lớp được tổ chức cho sinh viên cùng khóa học, cùng ngành hoặc cùng chương trình đào tạo, được duy trì ổn định trong cả khóa học, để các Khoa, Viện, Trung tâm và các đơn vị chức năng tổ chức, quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động đoàn thể, hoạt động xã hội, thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

2. Ban cán sự lớp người học

a) Ban cán sự lớp người học gồm: 01 lớp trưởng và 01 lớp phó được Khoa, Viện chỉ định hoặc do tập thể lớp sinh viên bầu chọn. Nhiệm kỳ ban cán sự lớp người học theo năm học.

b) Nhiệm vụ của ban cán sự lớp người học

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện và các hoạt động xã hội theo kế hoạch của Trường, Khoa, Viện, Trung tâm.

- Phối hợp, hỗ trợ, đôn đốc người học trong lớp chấp hành nghiêm túc nội quy, quy định về học tập, rèn luyện. Xây dựng và duy trì nền nếp tự quản trong lớp.

- Nắm tình hình của lớp, động viên và tổ chức giúp đỡ những người học gặp khó khăn trong quá trình học tập, rèn luyện tại trường.

- Phối hợp thường xuyên với Ban chấp hành Chi đoàn, Chi hội sinh viên trong hoạt động của lớp.

- Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kỳ, năm học và những việc đột xuất của lớp với Khoa, Viện, Trung tâm (đơn vị phụ trách

công tác người học) theo phân cấp.

c) Quyền của Ban cán sự lớp người học

- Ban cán sự lớp được hưởng các chế độ theo quy định của Trường.
- Được làm đại diện của lớp người học liên hệ với cố vấn học tập và các giảng viên; đề nghị các đơn vị phụ trách công tác người học giải quyết những vấn đề liên quan đến người học trong lớp.

Điều 43. Lớp học phần

1. Lớp học phần gồm những người học đăng ký cùng học một học phần, được tổ chức theo thời gian học một học phần, để các đơn vị chức năng của Trường theo dõi, quản lý về học tập và ý thức kỷ luật của người học trong giờ học.

2. Ban cán sự lớp học phần do giảng viên giảng dạy học phần chỉ định, phân công, có trách nhiệm quản lý lớp học phần và báo cáo việc chấp hành nội quy, quy chế của người học trong lớp với giảng viên hoặc bộ môn giảng dạy học phần (nếu được yêu cầu).

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 44. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các quy chế trước đây.

Điều 45. Tổ chức thực hiện

1. Các Khoa, Viện, Trung tâm, các đơn vị chức năng và người học chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có điểm nào chưa phù hợp với thực tiễn, cần phải sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định.



PGS.TS. Phạm Hồng Chương

PHỤ LỤC 1

MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ VI PHẠM NGƯỜI HỌC

(Kèm theo Quy chế ban hành theo Quyết định số 111/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân)

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1.	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; mất trật tự (nói chuyện, gọi điện thoại), làm việc riêng (ăn quà, hút thuốc, nhắn tin, chơi điện tử) trong giờ học (học tập trung và học online), giờ thực hành; vi phạm nội quy phòng thực hành	Lần 1				Sinh viên đã được nhắc nhở nhưng vẫn tiếp tục tái phạm tùy theo mức độ sẽ bị xử lý.
2.	Nghỉ học không có lý do trong 1 học kỳ				Lần 1	
3.	Người học có số lần cảnh báo học tập vượt quá 02 lần liên tiếp hoặc vượt quá 03 lần không liên tiếp				Lần 1	Quy định tại điểm a, b - Khoản 2 - Điều 15 - Chương 3 Quy chế đào tạo trình độ ĐH của trường ĐH KTQĐ
4.	Người học có thời gian học tập vượt quá 02 lần thời gian theo chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường.				Lần 1	
5.	Vô lễ, gây gổ, chống đối đe dọa, lăng mạ với thầy, cô giáo, cán bộ viên chức trong Trường					Tùy theo mức độ xử lý từ Khiển trách đến Buộc thôi học
6.	Vi phạm quy chế thi					
	a) Mang các thiết bị công nghệ; mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi; viết, vẽ bậy vào bài thi; Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với người học khác; nhìn bài, chép bài của người học khác hoặc để người học khác nhìn bài, chép bài của mình.					Xử lý theo Quy chế thi tốt nghiệp Trung học phổ thông hiện hành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
	b) Người học thi, kiểm tra hộ, hoặc nhờ thi, kiểm tra hộ; Làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp.			Lần 1	Lần 2	Nếu có tổ chức thi tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
	c) Có hành vi gian lận trong học tập thể hiện trong quá trình đăng ký học, cố tình truy cập vào tài khoản cá nhân của người học khác mà không được sự đồng ý của người học đó.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
	d) Người học sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện tốt nghiệp; văn bằng tốt nghiệp nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, huỷ bỏ.				Lần 1	
7.	Cố tình phá hoại hệ thống tài khoản mạng của Trường					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
8.	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí theo quy định của Trường mà không có lý do chính đáng					Tùy theo mức độ, xử lý từ nhắc nhở, khiển trách đến buộc thôi học
9.	Không nộp bảo hiểm y tế theo từng năm học.					Xử phạt hành chính theo luật Bảo hiểm y tế
10.	Viết bài, lưu trữ hoặc tuyên truyền, phản ánh sai sự thật làm ảnh hưởng đến uy tín Trường.		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Trường hợp vi phạm lần đầu nhưng đặc biệt nghiêm trọng sẽ bị đình chỉ 1 năm hoặc buộc thôi học.

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
11.	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
12.	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp và nơi cấm hút thuốc theo quy định.					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
13.	Có hành vi phá hoại tài sản của Trường.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Trường hợp vi phạm lần 1 nhưng đặc biệt nghiêm trọng sẽ bị đình chỉ 1 năm; buộc thôi học hoặc giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật và phải bồi thường gấp 2 lần giá trị của tài sản.
14.	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
15.	Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong Trường.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
16.	Đối với những hành vi vi phạm pháp luật phải xử lý hình sự. Trường xem xét tùy theo mức độ nghiêm trọng sẽ xử lý từ Khiển trách/Cảnh cáo đến Buộc thôi học.					Căn cứ vào mức độ vi phạm và xử phạt của cơ quan chức năng để xử lý.

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
17.	Các vi phạm khác					Tùy theo mức độ, Trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.

Ghi chú: Những hành vi vi phạm chưa có trong Khung kỷ luật này hoặc những trường hợp người học vi phạm có tính chất hệ thống thì tùy từng trường hợp cụ thể, Trường xem xét và quyết định.

PHỤ LỤC 2
MỨC KHEN THƯỞNG SINH VIÊN VÀ TẬP THỂ THEO TỪNG LĨNH VỰC
(Kèm theo Quy chế ban hành theo Quyết định số 111 /QĐ- ĐHKQTĐ
ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân)

STT	Danh mục khen thưởng	Giấy khen Hiệu trưởng (HT)	Mức khen thưởng
I. Khen thưởng định kỳ			
1	Khen thưởng sinh viên đạt Danh hiệu Thủ khoa, Á khoa trong kỳ xét tuyển đại học hệ chính quy trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Có	Phòng CTCT&QLSV đề xuất mức khen thưởng theo quy chế thu chi nội bộ của Trường.
2	Khen thưởng Tân sinh viên đạt danh hiệu Thủ khoa các chương trình đào tạo bằng Tiếng Anh.	Có	Khoa, Viện đề xuất mức khen thưởng theo quy định của chương trình và trình BGH (qua Phòng CTCT&QLSV)
3	Khen thưởng sinh viên xếp loại Giỏi, xếp loại Xuất sắc mỗi học kỳ.	Không	Phòng CTCT&QLSV đề xuất mức khen thưởng theo quy chế thu chi nội bộ của Trường.
4	Khen thưởng sinh viên đạt danh hiệu Thủ khoa Tốt nghiệp các Chuyên ngành.	Có	Phòng CTCT&QLSV đề xuất mức khen thưởng theo quy chế thu chi nội bộ của Trường.
5	Khen thưởng Học viên cao học đạt danh hiệu Thủ khoa xuất sắc trong kỳ tuyển sinh, Thủ khoa các chuyên ngành/ngành đào tạo.	Có	Viện Sau đại học đề xuất mức khen thưởng theo quy định của Trường.
6	Khen thưởng Học viên cao học đạt thành tích xuất sắc trong kỳ tuyển sinh.	Có	Viện Sau đại học đề xuất mức khen thưởng theo quy định của Trường.
7	Khen thưởng Học viên cao học đạt kết quả xuất sắc trong học tập và nghiên cứu khoa học, tích cực trong công tác quản lý lớp.	Có	Viện Sau đại học đề xuất mức khen thưởng theo quy định của Trường.
8	Nghiên cứu sinh có công bố Quốc tế trong kỳ tuyển sinh.	Có	Viện Sau đại học đề xuất mức khen thưởng theo quy định của Trường.
9	Nghiên cứu sinh có công bố Quốc tế trên các tạp chí ISI, Scopus: Cuối khóa học.	Có	Viện Sau đại học đề xuất mức khen thưởng theo quy định của Trường.

II. Khen thưởng chuyên đề (đối với người học có thành tích trong các cuộc thi học thuật, nghiên cứu khoa học, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao, tích cực trong công tác Đoàn Hội)			
1	Khen thưởng người học tích cực tham gia các hoạt động Đoàn thể cấp Khoa/Viện	Không	Khoa, Viện quy định và đề xuất mức khen thưởng.
2	Khen thưởng sinh viên đạt "giải thưởng 26/3"	Có	Đoàn TNCS HCM/Hội SV đề xuất mức khen thưởng theo quy chế thu chi nội bộ của Trường.
3	Khen thưởng sinh viên 5 tốt cấp trường	Có	Đoàn TNCS HCM/Hội SV đề xuất mức khen thưởng theo quy chế thu chi nội bộ của Trường.
4	Khen thưởng sinh viên đạt giải cấp Quốc gia (Do Bộ/Ban/Ngành đề xuất hoặc các tổ chức trực thuộc chịu sự quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Có	Phòng CTCT&QLSV đề xuất mức khen thưởng theo quy chế thu chi nội bộ của Trường.
5	Khen thưởng sinh viên đạt giải cấp Quốc tế (Do Bộ/Ban/Ngành đề xuất hoặc các tổ chức trực thuộc chịu sự quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Có	Phòng CTCT&QLSV đề xuất mức khen thưởng theo quy chế thu chi nội bộ của Trường.
6	Khen thưởng sinh viên đạt giải cấp Thành phố	Từ giải Ba trở lên	Phòng CTCT&QLSV đề xuất mức khen thưởng theo quy chế thu chi nội bộ của Trường.
7	Khen thưởng sinh viên đạt giải các cuộc thi cấp trường	Từ giải Ba trở lên	Phòng CTCT&QLSV đề xuất mức khen thưởng theo quy chế thu chi nội bộ của Trường.
8	Khen thưởng sinh viên đạt các thành tích khác do Hiệu trưởng quyết định	Có	Phòng CTCT&QLSV tiếp nhận đề xuất khen thưởng và trình BGH khen thưởng sinh viên.
9	Khen thưởng Top 10 sinh viên đạt điểm rèn luyện loại Xuất sắc	Có	Phòng CTCT&QLSV rà soát và trình BGH khen thưởng sinh viên.
10	Khen thưởng Top 10 tích cực tham gia các hoạt động Đoàn thể cấp trường; (đạt điểm rèn luyện loại xuất sắc, tích cực đóng góp vào các hoạt động chung của Trường, Khoa/Viện)	Có	Do các đơn vị đề xuất

Ghi chú: Mức khen thưởng tối thiểu được quy định theo văn bản hiện hành của Nhà nước; Mức khen thưởng tối đa được quy định theo quy chế thu chi nội bộ của Trường. Chỉ cộng điểm thưởng sau khi sinh viên hoàn thành các học phần và trước khi xét tốt nghiệp.